

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E501

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 17/08/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0030	Dương Chí	Công	17/4/1983			
2	TA0031	Đỗ Mạnh	Cường	18/12/1998			
3	TA0032	Nguyễn Viết Hải	Đăng	20/11/1999			
4	TA0033	Nguyễn Tất	Đạt	17/3/1999			
5	TA0034	Vũ Đức	Đạt	8/9/2000			
6	TA0035	Hồ Sỹ	Định	16/6/1998			
7	TA0036	Lê Tiến	Đoàn	16/10/2000			
8	TA0037	Nguyễn Văn	Đoàn	3/3/1999			
9	TA0038	Đặng Tiến	Đông	01/09/2000			
10	TA0039	Lê Trung	Đông	8/11/1999			
11	TA0040	Nguyễn Thành	Dư	07/02/2000			
12	TA0041	Đàm Trung	Đức	28/6/1999			
13	TA0042	Đặng Trần	Đức	14/9/1999			
14	TA0043	Hoàng Trọng	Dũng	11/11/2000			
15	TA0044	Nguyễn Việt	Dũng	19/1/2001			
16	TA0045	Vũ Tiến	Dũng	17/8/2000			
17	TA0046	Đinh Quang	Dương	20/8/1999			
18	TA0047	Đoàn Hải	Dương	29/1/1999			
19	TA0048	Hoàng Đại	Dương	2/11/2001			
20	TA0049	Lê Ngọc	Dương	25/4/2000			
21	TA0050	Lưu Thùy	Dương	3/12/2000			

22	TA0051	Trần Đình	Dương	20/10/2000			
23	TA0052	Đặng Văn	Duy	13/8/1999			
24	TA0053	Trần Đăng	Duy	22/9/2000			
25	TA0054	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	20/9/2000			
26	TA0055	Nguyễn Đăng	Giang	31/8/2000			
27	TA0056	Phan Thị Hương	Giang	28/9/2000			
28	TA0057	Vũ Trường	Giang	1/1/2000			
29	TA0058	Trần Thái	Hà	11/7/1980			
30	TA0059	Nông Thanh	Hải	19/10/1999			
31	TA0060	Tạ Trọng	Hải	06/07/2000			
32	TA0061	Ngô Thị Thúy	Hằng	10/5/2000			
33	TA0062	Đặng Thị	Hằng	4/3/2000			
34	TA0063	Đào Lý	Hằng	21/9/2000			
35	TA0064	Nguyễn Thị	Hằng	13/11/2000			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)